

Bản án số: 142 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2024

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi

con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Dương; Bà Võ Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Châu Thị Mỹ T, sinh năm 1987; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài A, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp E, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày:

Chị Châu thị M và anh Nguyễn Hoài A quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G (nay thành phố G), Tiền Giang vào năm 2008. Vợ chồng sống hạnh phúc, đầm ấm đến năm 2022 thì vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc nữa. Vợ chồng anh chị ly thân. Nay chị T xét thấy tình cảm không còn với anh A nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 22/9/2008, Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 08/9/2015. Hiện cháu A đang do anh A nuôi dưỡng, chị T nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 22/09/2008, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận.

Bị đơn anh Nguyễn Hoài A trình bày trong bản tự khai: Anh không đồng ý ly hôn, tự vợ anh quyết định thì vợ anh được ly hôn đơn phương.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp

luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị **T**, chị **T** được ly hôn với anh **A**;

Về con chung theo nguyên vọng của hai cháu và hiện hai cháu đang sống ổn định nên Chị **T** tiếp tục nuôi cháu **Nguyễn Thị Bảo T1**, sinh ngày 22/9/2008, anh **A** tiếp tục nuôi cháu **Nguyễn Thị Bảo A**, sinh ngày 08/9/2015 là phù hợp. Chị **T** và anh **A** đều buôn bán có thu nhập có điều kiện nuôi hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị **Châu Thị Mỹ T** khởi kiện xin ly hôn anh **Nguyễn Hoài A** có nơi cư trú **ấp E, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang**, nên Tòa án nhân dân thành phố Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị **Châu Thị Mỹ T** và anh **Nguyễn Hoài A** tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị **T** và anh **A** sau khi sống chung một thời gian. Do cả hai không hòa hợp nên thường cãi nhau, sau đó cả hai anh chị đã ly thân. Trong khoảng thời gian ly thân chị **T** và anh **A** không hàn gắn được tình cảm. Chị **T** quyết định ly hôn anh **A**. Tòa án **thành phố G** có mời anh **A** vào tòa để trình bày ý kiến lần đầu tiên anh **A** có trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn vì còn rất yêu chị **T**. Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ 2 và mời dự phiên tòa lần thứ nhất anh **A** cũng không đến. Hội đồng xét xử thấy anh **A** không thiện chí níu kéo cuộc hôn nhân này, trong khi chị **T** thì cương quyết xin ly hôn không muốn cùng anh **A** chung sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần thiết cho chị **T** được ly hôn với anh **A** là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.1] Về con chung: chị **T** được tiếp tục nuôi cháu tên Chị **T** tiếp tục nuôi cháu **Nguyễn Thị Bảo T1**, sinh ngày 22/9/2008, anh **A** tiếp tục nuôi cháu **Nguyễn Thị Bảo A**, sinh ngày 08/9/2015, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Về tài sản chung, Về nợ chung: tự thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận được thì được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị **T** chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Châu Thị Mỹ T.**

- *Về hôn nhân:* chị **Châu Thị Mỹ T** được ly hôn với anh **Nguyễn Hoài Á.**
- *Về Con chung:* chị **T** được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu tên **Nguyễn Thị Bảo T1**, sinh ngày 22/9/2008, anh **Á** tiếp tục trực tiếp nuôi cháu **Nguyễn Thị Bảo A**, sinh ngày 08/9/2015, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

*Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu xét thấy cần thiết chị **T** và anh **Á** có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng.*

Về án phí sơ thẩm: chị **Châu Thị Mỹ T** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0000772 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công. Như vậy chị **T** đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Án Tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công;
- UBND xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị An Thư